BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN QUYỀN TRONG PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CỤC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hà Nội, tháng 6 năm 2026

Được biên soạn bởi Cục Công nghiệp công nghệ thông tin

MỤC LỤC

A. HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TTHC: CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CNTT ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 3

II. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT.....3

III. THẨM QUYỀN.....3

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN.....3

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ 3

2. Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ 4

3. Bước 3: Văn bản trả lời cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ 5

4. Bước 4: Lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC 5

B. HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TTHC: CHO PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CNTT ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ TIÊU THỤ Ở NƯỚC NGOÀI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 9

II. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT.....9

III. THẨM QUYỀN.....9

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN.....9

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ 9

2. Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ 10

3. Bước 3: Văn bản trả lời cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ 11

4. Bước 4: Lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC 11

C. HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TTHC: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP, CẤP LẠI DO MẤT, THẤT LẠC GIẤY PHÉP CHO PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ TIÊU THỤ Ở NƯỚC NGOÀI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 14

II. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT 14
III. THẨM QUYỀN 14
IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN 14
1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ 14
2. Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ 15
3. Bước 3: Văn bản trả lời cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ 15
4. Bước 4: Lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC 16

A. HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TTHC: CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CNTT ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

Nhiệm vụ được phân quyền theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Khoản 2 Điều 10 Luật Quản lý ngoại thương (Luật số 05/2017/QH14).

2. Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

3. Mục I Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

4. Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

II. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

1. Thời hạn giải quyết TTHC là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan liên quan, thời hạn giải quyết TTHC 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến.

III. THẨM QUYỀN

Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, cá nhân được uỷ quyền theo quy định của pháp luật[1] (sau đây gọi chung là cơ quan, cá nhân có thẩm quyền).

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

1.1. Đối tượng nộp hồ sơ

Thương nhân (tổ chức, doanh nghiệp) thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

1.2. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia;

[1] Trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh uỷ quyền cho cơ quan, cá nhân khác thì cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện giải quyết TTHC theo quy định.

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, hoặc;

- Qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

(*) Lưu ý: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh nơi tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua phương thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Số lượng, thành phần hồ sơ

- Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I.3.1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP: 01 bản chính;

+ Tài liệu thuyết minh về kế hoạch sử dụng, quy trình quản lý hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sử dụng tại Việt Nam; phương án xử lý hàng hóa nhập khẩu sau khi sử dụng tại Việt Nam: 01 bản chính;

+ Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có) thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I.3.1 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP: 01 bản chính.

2. Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ

2.1. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung như sau:

(i) Hồ sơ phải đầy đủ thành phần theo quy định;

(ii) Mẫu đơn, tài liệu thuyết minh phải bảo đảm tuân thủ đúng theo mẫu, đủ nội dung theo quy định;

(*) Lưu ý: Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu lần đầu thì không phải nộp "Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó".

2.2. Thẩm định và đánh giá hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về nội dung theo quy định, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền có văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp theo Bước 3.

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng về thành phần hồ sơ, nội dung theo quy định, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tổng hợp các nội dung về đánh giá, thẩm

định để yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ hoặc không cho phép bằng văn bản tại Bước 3.

Trường hợp cần lấy thêm ý kiến của bộ, ngành có liên quan thì cơ quan, người có thẩm quyền có văn bản gửi xin ý kiến đối với hồ sơ đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

(*) Lưu ý: TTHC này chia ra làm 6 trường hợp bao gồm: di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức: thể hiện mối quan hệ giữa thương nhân và tổ chức nước ngoài; làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất; phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng CNTT, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài; sản phẩm CNTT chuyên dùng; tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa. Khi tiến hành đánh giá hồ sơ thì tài liệu thuyết minh về kế hoạch sử dụng, quy trình quản lý hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sử dụng tại Việt Nam; phương án xử lý hàng hóa nhập khẩu sau khi sử dụng tại Việt Nam cần phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung (d1 - d6) theo quy định tại Mục I.2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

3. Bước 3: Văn bản trả lời cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ

- Căn cứ nội dung thẩm định, đánh giá hồ sơ tại Bước 2.2, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trả lời bằng văn bản cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

- Nơi nhận: văn bản trả lời gửi tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp CNTT).

4. Bước 4: Lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC

Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết TTHC lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật.

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

Số: …….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 202…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

Kính gửi: …[2]

- Tên thương nhân: .....
- Mã số doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ: .....
- Địa chỉ trang web (nếu có): .....
- Phương thức liên lạc: .....

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc: .....

1. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu

- Tên hàng hóa: .....
- Mô tả, đặc điểm kỹ thuật: .....
- Mã HS: .....
- Số lượng: .....
- Xuất xứ, nguồn gốc: .....
- Nhà sản xuất: .....
- Tình trạng hàng hóa: .....

2. Mục đích nhập khẩu *(nêu rõ mục đích nhập khẩu phù hợp với mục đích quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP).*

3. Thuyết minh sự cần thiết phải nhập khẩu hàng hóa để phục vụ cho mục đích nêu tại mục 2.

4. Nhà xuất khẩu: .....

[2] Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân nộp hồ sơ.

5. Thời gian dự kiến nhập khẩu: .....

6. Thời gian dự kiến lưu tại Việt Nam: .....

7. Các tài liệu kèm theo:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này và cam kết thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

Số: …….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

Kính gửi: ….[3]

[Thương nhân] xin báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu như sau:

1. Văn bản cho phép nhập khẩu (số/ký hiệu), thời gian chốt số liệu từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Danh mục được cấp phép						**Báo cáo tình hình nhập khẩu/xuất khẩu, sử dụng và xử lý hàng hóa đã sử dụng xong**						
TT	Tên hàng	Model/ Số serie	Mã HS	Số lượng được cấp phép	Số lượng đã nhập khẩu/xuất khẩu	TKHQ NK/XK (số/ngày)	Tình hình sử dụng		Tình hình xử lý hàng đã sử dụng xong			Ghi chú
							Đang sử dụng	Đã sử dụng xong	Đã tái xuất	Tiêu hủy	Xử lý khác	
									(Ghi rõ số Tờ khai HQ tái xuất)			

2. Văn bản cho phép nhập khẩu (số/ký hiệu), thời gian chốt số liệu từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Nội dung báo cáo như bảng trên.

[Thương nhân] cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai [Thương nhân] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

[3] Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân nộp hồ sơ.

B. HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TTHC: CHO PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CNTT ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ TIÊU THỤ Ở NƯỚC NGOÀI

Nhiệm vụ được phân quyền theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Khoản 3 Điều 51 Luật Quản lý ngoại thương (Luật số 05/2017/QH14).

2. Điều 39, Điều 46 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

3. Mục II Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

4. Điều 5 Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

II. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

1. Thời hạn giải quyết TTHC là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan liên quan, thời hạn giải quyết TTHC 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến.

III. THẨM QUYỀN

Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, cá nhân được uỷ quyền theo quy định của pháp luật[4] (sau đây gọi chung là cơ quan, cá nhân có thẩm quyền).

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

1.1. Đối tượng nộp hồ sơ

Thương nhân (tổ chức, doanh nghiệp) thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

1.2. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

[4] Trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh uỷ quyền cho cơ quan, cá nhân khác thì cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện giải quyết TTHC theo quy định.

- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, hoặc;

- Qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

(*) Lưu ý: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh nơi tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua phương thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Số lượng, thành phần hồ sơ

- Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cho phép thực hiện gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I.3.1 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP: 01 bản chính;

+ Giấy tờ chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh (nếu có): 01 bản sao.

2. Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ

2.1. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung như sau:

(i) Hồ sơ phải đầy đủ thành phần theo quy định;

(ii) Mẫu đơn phải bảo đảm tuân thủ đúng theo mẫu, đủ nội dung theo quy định;

(iii) Hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.

2.2. Thẩm định và đánh giá hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về nội dung theo quy định, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền có văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp theo Bước 3.

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng về thành phần hồ sơ, nội dung theo quy định, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tổng hợp các nội dung về đánh giá, thẩm định để yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ hoặc không cho phép bằng văn bản tại Bước 3.

Trường hợp cần lấy thêm ý kiến của bộ, ngành có liên quan thì cơ quan, người có thẩm quyền có văn bản gửi xin ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

(*) Lưu ý: Hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ tại nước ngoài thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo pháp luật về đầu tư. Việc thẩm định và đánh giá hồ sơ cần xem xét sự phù hợp về ngành, nghề đầu tư kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp; các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện hoạt động gia công theo pháp luật về môi trường.

3. Bước 3: Văn bản trả lời cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ

- Căn cứ nội dung thẩm định, đánh giá hồ sơ tại Bước 2.2, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trả lời bằng văn bản cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

- Nơi nhận: văn bản trả lời gửi tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp CNTT).

4. Bước 4: Lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC

Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết TTHC lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật.

Mẫu số 03

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …….	*……, ngày tháng năm 202...*

Kính gửi: …[5]

- Tên thương nhân: .....
- Mã số doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ: .....
- Địa chỉ trang web (nếu có): .....
- Phương thức liên lạc: .....

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc: .....

Địa điểm sản xuất: .....

Số xưởng sản xuất, số chuyền sản xuất: .....

Số lượng lao động: .....

Đề nghị [Cơ quan cấp phép] xem xét cấp Giấy phép gia công hàng hóa, với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của các bên ký hợp đồng và bên gia công trực tiếp.

2. Tên, số lượng sản phẩm gia công.

3. Giá gia công.

4. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán.

5. Danh mục, số lượng, trị giá nguyên liệu, phụ liệu, vật tư nhập khẩu và nguyên liệu, phụ liệu, vật tư sản xuất trong nước (nếu có) để gia công; định mức sử dụng nguyên liệu, phụ liệu, vật tư; định mức vật tư tiêu hao và tỷ lệ hao hụt nguyên liệu trong gia công.

6. Danh mục và trị giá máy móc, thiết bị cho thuê, cho mượn hoặc tặng cho để phục vụ gia công (nếu có).

7. Biện pháp xử lý phế liệu, phế thải, phế phẩm và nguyên tắc xử lý máy móc, thiết bị thuê, mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa sau khi kết thúc

[5] Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân nộp hồ sơ.

hợp đồng gia công.

8. Địa điểm và thời gian giao hàng.

9. Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa.

10. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

C. HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TTHC: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP, CẤP LẠI DO MẤT, THẤT LẠC GIẤY PHÉP CHO PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ TIÊU THỤ Ở NƯỚC NGOÀI

Nhiệm vụ được phân quyền theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Khoản 3 Điều 51 Luật Quản lý ngoại thương (Luật số 05/2017/QH14).

2. Điều 39, Điều 46 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

2. Điểm d Mục 3 Phụ lục X Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

3. Mục III Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

II. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

Thời hạn giải quyết TTHC là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

III. THẨM QUYỀN

Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, cá nhân được uỷ quyền theo quy định của pháp luật[6] (sau đây gọi chung là cơ quan, cá nhân có thẩm quyền).

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

1.1. Đối tượng nộp hồ sơ

Thương nhân (tổ chức, doanh nghiệp) thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

1.2. Hình thức tiếp nhận hồ sơ

- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, hoặc;

[6] Trường hợp Chủ tịch UBND cấp tỉnh uỷ quyền cho cơ quan, cá nhân khác thì cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện giải quyết TTHC theo quy định.

- Qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

(*) Lưu ý: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh nơi tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua phương thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Số lượng, thành phần hồ sơ

- Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I.3.1 ban hành kèm theo Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP: 01 bản chính;

+ Giấy phép gia công đã được cấp (nếu có): 01 bản sao;

+ Tài liệu liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy phép hoặc tài liệu có liên quan đến việc mất, thất lạc, hư hỏng Giấy phép (nếu có): 01 bản sao.

2. Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ

2.1. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ

Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung như sau:

(i) Hồ sơ phải đầy đủ thành phần theo quy định;

(ii) Mẫu đơn phải bảo đảm tuân thủ đúng theo mẫu, đủ nội dung theo quy định;

(iii) Hợp đồng gia công (nếu có) cho thương nhân nước ngoài phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.

2.2. Thẩm định và đánh giá hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về nội dung theo quy định, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền có văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp theo Bước 3.

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng về thành phần hồ sơ, nội dung theo quy định, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tổng hợp các nội dung về đánh giá, thẩm định để yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ hoặc không cho phép bằng văn bản tại Bước 3.

3. Bước 3: Văn bản trả lời cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ

- Căn cứ nội dung thẩm định, đánh giá hồ sơ tại Bước 2.2, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trả lời bằng văn bản cho phép/không cho phép hoặc yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

- Nơi nhận: văn bản trả lời gửi tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp CNTT).

4. Bước 4: Lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC

Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết TTHC lưu hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật.

Mẫu số 04

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …….	*……, ngày tháng năm 202...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU CHO THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ TIÊU THỤ TẠI NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: …[7]

- Tên thương nhân: .....
- Mã số doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ: .....
- Địa chỉ trang web (nếu có): .....
- Phương thức liên lạc: .....

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc: .....
- Đã được cấp [Giấy phép] ngày … tháng … năm…, có hiệu lực đến …

[Thương nhân] xin đề nghị [Cơ quan cấp phép] xem xét, sửa đổi, bổ sung/cấp lại [Giấy phép] theo các nội dung sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung)

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

2. Lý do sửa đổi, bổ sung/lý do đề nghị cấp lại

3. Hồ sơ kèm theo:

- …
- …

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy

[7] Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân nộp hồ sơ.

định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]